

Bản án số: 767/2026/HS-PT  
Ngày: 10-9-2026

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lâm.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Huỳnh;

Ông Trương Văn Lộc.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Hồng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 04 và 10 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (Cơ sở B), xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 676/2026/TLPT-HS ngày 06 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Thành Đ do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 201/2026/HS-ST ngày 27/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Bị cáo có kháng cáo:** Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 15/11/1995 tại tỉnh Thành phố H; nơi cư trú: khu phố Ô, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Kim L; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/12/2025 đến ngày 13/4/2026 và từ ngày 11/5/2026 cho đến nay; có mặt.

Trong vụ án còn có bị hại nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành Đ là tài xế lái xe tải được ông Dương Thiết T1 (Giám đốc Công ty TNHH T2 có trụ sở tại khu phố B, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh) thuê để hàng ngày lái xe tải biển số 61C-607.31 đi giao, nhận hàng cho Công ty TNHH T3 đồ gỗ nội thất Tiến Phát.

Ngày 27/11/2025, do bận việc cá nhân nên Đ xin nghỉ phép 01 ngày. Vì vậy ngày 27/11/2025, ông T1 tự mình điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-607.31 đi giao hàng, đồng thời ông T1 có đến Ngân hàng Đ1 - Chi nhánh B - Phòng G để rút số tiền 520.000.000 đồng từ tài khoản của Công ty TNHH T2 và nộp vào tài khoản cá nhân 320.000.000 đồng, còn lại số tiền mặt 200.000.000 đồng loại mệnh giá 500.000 đồng, ông T1 cất vào một hộp giấy và để ở chân ghế phụ của xe tải biển số 61C-607.31, sau đó ông T1 tiếp tục lái xe đi công việc. Đến khoảng 17 giờ 50 phút cùng ngày, sau khi giao hàng xong, ông T1 điều khiển xe đi về Công ty TNHH T2 thuộc khu phố B, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh và đậu xe tại đây nhưng quên lấy tiền trong hộp giấy. Sau đó, ông T1 xuống xe và đi về nhà nhưng không khóa cửa xe tải và chìa khóa vẫn để trên xe.

Đến sáng ngày 28/11/2025, sau khi nghỉ phép vào thì Nguyễn Thành Đ đến Công ty TNHH T2 và lên xe tải biển số 61C-607.31 để chuẩn bị lái xe đi giao nhận hàng. Trong quá trình dọn dẹp xe, Đ phát hiện số tiền 200.000.000 đồng mà T1 để quên trên xe tải nên lén lút lấy số tiền này rồi cất giấu vào sau lưng ghế phụ, sau đó một mình Đ lái xe đi giao nhận hàng. Đến tối cùng ngày, sau khi giao hàng về đến Công ty TNHH T2 thì Đ xuống xe và cầm theo số tiền trên đem về nhà cất giấu.

Đến sáng ngày 29/11/2025, do cần tiền để trả tiền thuê xưởng nên ông T1 nhớ đến số tiền 200.000.000 đồng để quên trên xe, ông T1 đi đến xe tải biển số 61C-607.31 để lấy tiền thì phát hiện chiếc hộp giấy chứa số tiền 200.000.000 đồng đã bị mất. Ngày 01/12/2025, ông T1 đến Công an phường V trình báo sự việc. Đến ngày 03/12/2025, do biết ông T1 đã trình báo sự việc đến cơ quan Công an nên Đ đã đến Công an phường V giao nộp số tiền 200.000.000 đồng đã chiếm đoạt trên xe của ông T1 và khai nhận hành vi của mình.

Về trách nhiệm dân sự: ông Dương Thiết T1 đã nhận lại số tiền 200.000.000 đồng mà Nguyễn Thành Đ chiếm đoạt. Ông T1 không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Đ.

Bản án hình sự sơ thẩm số 201/2026/HS-ST ngày 27/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền án cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/7/2026, bị cáo Nguyễn Thành Đ có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo theo nội dung đơn kháng cáo.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu:* Bị cáo Nguyễn Thành Đ đã có hành vi lén lút lấy trộm

số tiền 200.000.000 đồng của ông T1 để trên xe ô tô tải biển số 61C-607.31. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội và tuyên phạt bị cáo mức hình phạt 07 (bảy) năm tù là phù hợp. Do đó, không có cơ sở xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành Đ. Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành Đ, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 201/2026/HS-ST ngày 27/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo nói lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 27/6/2026, Tòa án nhân dân khu vực 17, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm, ngày 09/7/2026, bị cáo Nguyễn Thành Đ có đơn kháng cáo. Đơn kháng cáo của bị cáo được lập trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Về thủ tục tố tụng: quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân khu vực 17, Thành phố Hồ Chí Minh, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thành Đ đã khai nhận hành vi phạm tội thống nhất như nội dung bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Ngày 28/11/2025 tại Công ty TNHH T3 đồ gỗ nội thất T thuộc tổ F, khu phố D, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của ông Dương Thiết T1, bị cáo Nguyễn Thành Đ đã có hành vi lén lút lấy trộm số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) của ông T1 để trên xe ô tô tải biển số 61C-607.31.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Về nhận thức, bị cáo biết được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi mà bị cáo đã cố ý thực hiện. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho

xã hội. Bị cáo là người đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, bị cáo đã tự nguyện đến Công an đầu thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mà tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá, áp dụng đầy đủ cho bị cáo.

[6] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành Đ, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Tuy nhiên, tại cấp sơ thẩm bị cáo đã nộp lại 200.000.000 đồng và số tiền này đã được trả lại cho bị hại nhưng cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội đã bồi thường thiệt hại cho bị hại là có thiếu sót nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Thành Đ được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nhưng Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và xử phạt bị cáo 07 năm tù là mức khởi điểm của khung hình, đã căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra nên nhận thấy mức hình phạt này là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thành Đ.

[7] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Án phí phúc thẩm: Bị cáo không được chấp nhận kháng cáo nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành Đ; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 201/2026/HS-ST ngày 27/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ 07 (bảy) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án;

2. Về án phí: bị cáo Nguyễn Thành Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao (1)
- VKSND Tp.HCM; (1)
- TAND khu vực 17; (2)
- VKSND khu vực 17; (1)
- Phòng THADS khu vực 17; (1)
- Công an Tp.HCM (Điều tra); (1)
- P. PV06 - CA TPHCM; (1)
- Công an Tp.HCM (Lý lịch TP); (1)
- Bị cáo; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. 19. (22)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hữu Lâm**



